

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

LB, ngày 24 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Chị ĐPM - sinh năm 1987

Bị đơn: Anh TĐH - sinh năm 1986

Cùng trú tại: Tổ 10, phường CK, quận LB, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị ĐPM và anh TĐH.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 ngày 07/11/2008 do UBND phường CK, quận LB, thành phố Hà Nội cấp cho chị ĐPM và anh TĐH không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị M và anh H có 02 con chung là **Trương Đức Gia Bảo** - sinh ngày 26/02/2010 (Nam) và **Trương Minh Bảo Ngọc** - sinh ngày 01/9/2016 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng/ 02 con, tức 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*)/ tháng/ 01 con, kể từ tháng 3/2020 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0015959** ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND phường CK, quận LB, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hên